

BẢO TỒN ĐẤT NGẬP NƯỚC VÀ ĐA DẠNG SINH HỌC KẾT HỢP DU LỊCH SINH THÁI CỘNG ĐỒNG Ở ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG

*ThS. Trần Anh Thư
Sở Tài nguyên và Môi trường*

Mở đầu

Trong 15 năm trở lại đây, du lịch Việt Nam phát triển một cách nhanh chóng và mỗi năm mức tăng trưởng tăng gấp đôi so với năm trước. Số lượng khách du lịch đến Việt Nam tăng lên từ 3.5 triệu cho đến năm 2007 vừa qua con số là 20 triệu khách cho cả thị trường Quốc tế và trong nước. Ngành du lịch đã thể hiện một phần quan trọng trong ngành công nghiệp dịch vụ đối với nền kinh tế quốc gia và tạo ra hàng trăm ngàn việc làm trực tiếp và gián tiếp cho toàn xã hội. Tuy nhiên, sự phát triển của ngành du lịch đã và bắt đầu tạo ra nhiều ảnh hưởng tiêu cực cho xã hội và môi trường. Đây không những là nguy cơ của môi trường mà còn cả chính ngành du lịch. Du lịch bền vững và du lịch sinh thái cộng đồng mong muốn đem lại những đóng góp quan trọng để giải quyết những vấn đề trên. Với phương thức làm du lịch này, sự thu hút của khách du lịch và với cộng đồng địa phương đều được bảo đảm. Những thay thế bền vững đang cần trọng thích ứng với tình hình địa phương và tạo ra cách sử dụng tối ưu cho tài nguyên tự nhiên và văn hoá. Những phúc lợi cho cộng đồng dân cư cũng như môi trường tự nhiên và xã hội đều được tính đến. Du lịch cộng đồng làm giảm đi hiện tượng cộng đồng nông thôn di cư vào khu vực thành thị để tìm kiếm những cơ hội về kinh tế. Du lịch cộng đồng cũng góp phần vào việc đa dạng hóa loại hình du lịch tại các địa điểm và đảm bảo mức độ ổn định an toàn đang ngày càng được yêu cầu đòi hỏi cao hơn. Đồng bằng Sông Cửu Long (ĐBSCL), vùng đất có đến 85% dân số sống tại khu vực nông thôn và sản xuất nông nghiệp là một tiềm năng rất lớn cho việc phát triển du lịch sinh thái và cộng đồng.

1. Bảo tồn đất ngập nước kết hợp với du lịch sinh thái, cộng đồng

Du lịch sinh thái, cộng đồng tạo ra những đóng góp quan trọng để giải quyết những vấn đề nêu trên. Dưới hình thức này, sự quan tâm của khách du lịch và cộng đồng địa phương phải được đảm bảo. Những thay thế bền vững khác phải cần thích ứng một cách cần trọng với tình hình địa phương và tạo ra các hình thức sử dụng tối ưu cho các nguồn tài nguyên tự nhiên và văn hóa bản địa. Phúc lợi cho cộng đồng cũng như lợi ích cho môi trường và xã hội cũng được tính đến. Chẳng hạn, du lịch cộng đồng sẽ góp phần hạn chế tình trạng di cư từ khu vực nông thôn vào thành thị. Du lịch sinh thái, cộng đồng sẽ góp phần cho việc giảm thiểu các thiếu sót của các địa điểm du lịch bằng cách cung ứng nhiều hơn thức ăn và nước uống của địa phương hiện đang là nguồn lợi nhuận chính cho du lịch cũng như các loại trái cây, rau quả và thịt động vật đặc sản của địa phương. Du lịch sinh thái, cộng đồng cũng đóng góp vào việc đa dạng hóa danh mục các sản phẩm du lịch cho các địa điểm du lịch để đáp ứng những nhu cầu hiện ngày một tăng cao của khách du lịch. Vì những lý do đó, du lịch sinh thái, cộng đồng nên được thật sự đẩy mạnh tại Việt Nam trong nhiều năm tới. Tại ĐBSCL, du lịch sinh thái, cộng đồng mới chỉ bắt đầu từ năm 2005 khi những nhu cầu được tạo ra cho việc ở tại nông trại và kết nối với các hoạt động thường ngày như đạp xe, đi bộ.. ĐBSCL với 80% dân số sống trong khu vực nông thôn và sản xuất nông nghiệp là chủ yếu đang trở thành một tiềm năng lớn cho sự phát triển du lịch sinh thái, cộng đồng. Tuy nhiên, những người nông dân sở hữu và khai thác các nguồn tài nguyên cho sự phát triển du lịch cộng đồng thường thiếu kỹ năng về dịch vụ du lịch cũng như thiếu kinh phí đầu tư ban đầu. Trong thực tế, mặc dù tiềm năng về sản phẩm du lịch sinh thái cộng đồng ở ĐBSCL rất lớn, nhưng chỉ một số ít nông dân đang tham gia và cung cấp

những dịch vụ du lịch sinh thái cộng đồng ở mức đơn giản. Vấn đề về chất lượng dịch vụ du lịch và quảng bá tiếp thị du khách cũng là một khía cạnh rất mới cho việc phát triển kinh tế ở khu vực nông thôn và vì thế cũng tạo ra sự quan tâm nhất định từ các tổ chức phát triển của chính phủ và quốc tế.

Tạo môi trường du lịch

Một số các chính sách khuyến khích và các quy định đang được phát triển để đảm bảo thuận tiện cho việc tham gia cũng như đóng góp cho cộng đồng địa phương với mong muốn ngành kinh doanh du lịch sẽ giúp cho việc giảm nghèo và phát triển cộng đồng qua hình thức du lịch sinh thái, cộng đồng. Ví dụ như các dự án phát triển các khu du lịch sinh thái, cộng đồng sẽ tạo ra cơ hội cho việc đầu tư trong công tác hỗ trợ các cơ sở cho kinh doanh du lịch với quy mô nhỏ và tạo điều kiện thuận lợi cho khu vực nông thôn để tạo ra công ăn việc làm cho cộng đồng địa phương.

Đem lại sự hài lòng cho du khách

Loại hình du lịch sinh thái, cộng đồng sẽ cung cấp cho khách du lịch những cơ hội để trải nghiệm cuộc sống thực tế của cộng đồng nông thôn Việt Nam và là một phần không thể thiếu trong nền văn hóa Việt Nam. Càng nhiều tiếp xúc và học hỏi giữa khách du lịch và người địa phương càng thúc đẩy việc khách du lịch sẽ đi tham quan nhiều hơn nền văn hóa và tự nhiên địa phương hơn là đi du lịch hưởng thụ (Khách sạn cao cấp,...). Thêm vào đó, du khách cũng góp phần vào việc phát triển cộng đồng địa phương khi tham gia vào các chương trình nhân đạo hay bảo tồn môi trường thiên nhiên bản địa khi thực hiện các hoạt động du lịch sinh thái.

Bảng 1. Các sản phẩm du lịch sinh thái, cộng đồng được đa dạng hóa ở ĐBSCL

Kết quả	Sản phẩm
<i>1. Phát triển cơ sở hạ tầng và tiện nghi du lịch tại khu vực nông thôn.</i>	<i>Phát triển các hệ thống biển báo, trung tâm mua sắm quà lưu niệm, homestay, các trà quán, house boats, làng bè trên sông...</i>
<i>2. Phát triển các hoạt động hay chương trình cụ thể cho từng vùng núi, đồng quê và vùng nhiều sông nước.</i>	<i>Các sản phẩm du lịch bền vững và thân thiện với môi trường, các sản phẩm thể hiện tính văn hóa, và sinh hoạt đời thường của cộng đồng.</i>
<i>3. Các hoạt động và chương trình du lịch sinh thái, cộng đồng cho các dân tộc thiểu số</i>	<i>Bảo tồn đa dạng văn hóa của các đồng bào dân tộc thiểu số ở ĐBSCL (người Chăm, Khơmer, Hoa.)</i>
<i>4. Các hoạt động và chương trình du lịch gắn liền với vườn và nông trại.</i>	<i>Hình thức du lịch chuyên biệt gắn kết với vườn và nông trại hiện đang phát triển. Chương trình một ngày làm nông dân ĐBSCL.</i>
<i>5. Các chuyến du lịch làng nghề và liên kết với các hội chợ du lịch</i>	<i>Các sản phẩm thủ công mỹ nghệ có chất lượng và thể hiện nét văn hóa đặc trưng của người nông dân ĐBSCL. Như dụng cụ sản xuất, nhạc cụ, trang phục truyền thống...).</i>
<i>6. Các chương trình giao lưu văn hóa</i>	<i>Các địa điểm du lịch sẽ giới thiệu chương trình văn hóa của cộng đồng thông qua hình thức văn hóa ẩm thực, văn hóa tín ngưỡng và văn hóa âm nhạc nhằm làm thỏa mãn nhu cầu trải nghiệm</i>

Tài nguyên du lịch sinh thái, cộng đồng ở ĐBSCL

a) Các vùng đất ngập nước và đa dạng sinh học

ĐBSCL là một vùng trù đông quan trọng đặc biệt đối với các loài chim di trú. Trong những năm gần đây, bảy khu vực sinh sản lớn của các loài diệc, cò vằn, cò trắng và vạc đã được phát hiện trong các khu rừng tràm, loài sếu đầu đỏ, gần đây đã được phát hiện ở khu bảo tồn Tràm Chim. Trong vùng rừng U Minh, có 81 loài chim đã được ghi nhận. Những vùng ngập nước ở ĐBSCL cũng là nơi cư trú của các loài bò sát và động vật lưỡng cư. Nhiều loài động vật có vú, chim, bò sát và động vật lưỡng cư bị đánh bắt phục vụ cho nhu cầu tiêu dùng.

Bảng 2. Các vườn quốc gia và khu bảo tồn ở ĐBSCL là những khu điểm du lịch sinh thái giàu tiềm năng

Khu đất ngập nước	Diện tích (ha)	Đặc điểm về sinh thái
Vườn Quốc gia Mũi Cà Mau	41.862	Hệ sinh thái rừng ngập mặn ven biển có giá trị về Đa dạng sinh học, thủy sản lâm nghiệp, văn hóa, lịch sử, du lịch.
Vườn Quốc gia Tràm Chim, Tam Nông - Đồng Tháp	7.588	Hệ sinh thái rừng tràm ngập lũ sông Cửu Long, tiêu biểu cho đất ngập nước ĐBSCL với nhiều loài chim nước quý hiếm. Đặc biệt là Sếu đầu đỏ.
Vườn Quốc gia U Minh Thượng - Kiên Giang	8.038	Hệ sinh thái rừng tràm và đất ngập nước trên đất phèn than bùn, với nhiều động vật hoang dã quý.
Khu bảo tồn thiên nhiên Vồ Dơi - Cà Mau	3.394	Hệ sinh thái rừng tràm nguyên sinh, đa dạng sinh học, du lịch.
Sân chim Bạc Liêu	127	Bảo tồn hệ sinh thái đất ngập nước và các loài chim nước.
Khu bảo tồn thiên nhiên Lung Ngọc Hoàng - Hậu Giang	6.000	Bảo tồn sinh cảnh hệ rừng tràm, bảo tồn các loài chim nước và các giá trị văn hóa lúa nước.
Khu bảo tồn thiên nhiên, Bến Tre	4.510	Hệ sinh thái rừng ngập mặn cửa sông Cửu Long giá trị về đa dạng sinh học và di tích lịch sử (đường Hồ Chí Minh trên biển ở miền Nam).
Khu bảo tồn thiên nhiên rừng tràm Trà Sư - An Giang	940	Hệ sinh thái rừng tràm và đất ngập nước trên đất phèn, bảo tồn thủy sản nước ngọt và các loài chim nước.
Khu bảo tồn đất ngập nước Láng Sen - Long An	5.030	Hệ sinh thái đồng cỏ ngập nước theo mùa trên đất phèn, các loài chim nước và sinh cảnh.

2. Các tiếp cận bền vững cho bảo tồn và phát triển đất ngập nước kết hợp với phát triển du lịch sinh thái, cộng đồng

2.1. Sử dụng và bảo vệ tài nguyên một cách bền vững

Tất cả các hoạt động kinh tế đều liên quan đến sử dụng nguồn tài nguyên bao gồm cả tài nguyên thiên nhiên và nhân văn. Nhiều nguồn trong số đó không thể tái tạo lại được. Do vậy, chủ trương ủng hộ việc khai thác sử dụng các nguồn tài nguyên này, đồng thời phải lưu ý để duy trì chúng cho các thế hệ tương lai. Để đảm bảo nguyên tắc này, ngành du lịch cần phải

ngăn chặn sự phá hoại nguồn tài nguyên thiên nhiên, môi trường và nhân văn mà mình đang khai thác. Phát triển và thực thi các chính sách môi trường hợp lý trong tất cả các lĩnh vực của du lịch. Đồng thời xây dựng các hệ thống thích hợp để xử lý, giảm thiểu ô nhiễm từ hoạt động du lịch, khai thác các phương thức vận chuyển khách bền vững như giao thông công cộng có hiệu quả. Bố trí phương án đi bộ và các phương tiện không sử dụng năng lượng (xe đạp, thuyền chèo...) trong các khu du lịch sinh thái, cộng đồng. Điều quan trọng là cần nghiên cứu xây dựng sức chứa của một khu du lịch sinh thái.

2.2. Giảm thiểu sự tiêu thụ quá mức, giảm thiểu chất thải

Sự tiêu thụ quá mức tài nguyên thiên nhiên và các tài nguyên khác (nước sạch, gỗ, thực phẩm...) không chỉ dẫn đến sự hủy hoại môi trường địa phương mà còn phản lại sự phát triển du lịch bền vững. Những đòi hỏi từ khách du lịch cũng góp phần làm tổn hại đến tài nguyên du lịch sinh thái và cộng đồng như: nhu cầu về ăn đồ biển, ăn thịt động vật hoang dã, mua sản vật lưu niệm từ động vật hoang dã. Mặt khác, rác thải từ hoạt động du lịch được coi là nguyên nhân trực tiếp ảnh hưởng đến chất lượng du lịch hiện tại và nguy cơ đe dọa phát triển du lịch bền vững. Những tác động gián tiếp của chất thải càng khó quản lý hơn: Nước thải, khí thải từ các phương tiện giao thông. Do vậy, cần phải thiết lập kế hoạch giảm việc đòi hỏi tiêu dùng không đúng đắn của du khách trên cơ sở ưu tiên sử dụng các nguồn lực và sản phẩm địa phương, hơn là nhập khẩu. Nhưng theo cách thích hợp và bền vững. Giảm rác thải và xử lý rác thải và có trách nhiệm phục hồi những tổn thất nảy sinh do các hoạt động du lịch.

2.3. Bảo tồn tính đa dạng

Các sự đa dạng bao gồm: Đa dạng sinh học, đa dạng thiên nhiên, đa dạng văn hóa, đa dạng xã hội đều là tài sản của nhân loại và nguồn lợi của du lịch. Môi trường thiên nhiên được đặc trưng bởi tính đa dạng. Một môi trường đa dạng và có nhiều đặc điểm khác biệt là một nhân tố quan trọng để xác định sự thu hút và chọn lựa của du khách về nơi tham quan. Đó cũng chính là nguồn lợi của du lịch. Tuy nhiên, việc khai thác quá mức tài sản trên sẽ là mối nguy hiểm và cuối cùng là phá hủy chính những tài sản mà ngành du lịch đang thừa hưởng. Như vậy, du lịch sinh thái, cộng đồng đang là một động lực mạnh để duy trì sự đa dạng. Bên cạnh đó, đa dạng văn hóa là một trong những tài sản lớn của du lịch cộng đồng. Nó là sức thu hút để thỏa mãn sự tìm hiểu về văn hóa của du khách. Do vậy, du lịch cộng đồng cũng có thể củng cố về văn hóa bằng việc bảo tồn, tạo công ăn việc làm cho người dân bản địa, khích lệ duy trì văn hóa truyền thống của cộng đồng thông qua các sản phẩm biểu diễn văn hóa cho du khách. Để đảm bảo duy trì tính đa dạng, cần lồng ghép du lịch vào các hoạt động của cộng đồng địa phương. Có sự tham gia đầy đủ của cộng đồng địa phương và chia sẻ lợi nhuận du lịch. Phát triển các sản phẩm thủ công, làng nghề truyền thống và khai thác các đặc tính riêng, đặc sắc của vùng.

2.4. Tăng thu nhập cho cộng đồng địa phương

Du lịch sinh thái phụ thuộc trực tiếp vào chất lượng môi trường, do vậy cần quan tâm đến việc nâng cao chuẩn mực môi trường như bảo tồn các khu đất ngập nước, bảo tồn các loài động vật hoang dã quý hiếm, giữ vệ sinh các bãi biển, sử dụng phí tham quan, phí môi trường, sử dụng nguồn kinh phí trên tái đầu tư vào các công trình xử lý môi trường. Việc tham gia của cộng đồng địa phương vào hoạt động du lịch không những mang lại lợi ích cho họ mà còn nâng cao chất lượng du lịch. Người dân địa phương, nền văn hóa, môi trường, lối sống, phương thức sản xuất và truyền thống văn hóa bản địa là những sản phẩm du lịch có sức thu hút du khách. Việc lôi kéo sự tham gia của cộng đồng địa phương sẽ góp phần tăng thu nhập cho

cộng đồng địa phương. Ở góc độ môi trường và bảo tồn, thì khi người dân địa phương tham gia vào khai thác du lịch, họ sẽ ý thức hơn nữa trong việc bảo vệ môi trường sinh thái và đa dạng sinh học, đa dạng văn hóa vốn đang là tài sản của họ. Sự tham gia của cộng đồng địa phương không chỉ là những việc làm có thu nhập thấp, theo mùa và những nghề phục vụ như bồi bàn, dọn phòng mà là những sản phẩm dịch vụ từ những hoạt động sinh hoạt thường ngày mang nét truyền thống của họ.

Để làm được điều này, nhà phát triển du lịch cần tôn trọng nhu cầu và nguyện vọng của dân chúng địa phương, khuyến khích tích cực các cộng đồng địa phương tham gia vào các dự án du lịch. Sử dụng các sản phẩm, quán ăn và dịch vụ hướng dẫn do địa phương làm chủ và tạo sự tham gia của người dân địa phương thông qua công ăn việc làm ở mọi mức độ. Một số nơi có thể tận dụng tài sản sẵn có như văn hóa bản địa để tạo thu nhập cho người dân và tăng sức thu hút cho du khách

Khi du khách đến khu vực tự nhiên và ấn tượng bởi khung cảnh đẹp, nhiều loại động vật hoang dã trong khu rừng trong lành, họ sẽ truyền miệng với những người khác đến thăm quan điểm du lịch đó. Với sự gia tăng của ngành du lịch, chắc chắn sẽ tăng thêm cơ hội cho những người hướng dẫn và người địa phương kiếm tiền. Những cơ hội này bao gồm tạo công việc như là làm hướng dẫn viên, làm phiên dịch, cung ứng các loại thức ăn, chỗ ở, giao thông đi lại, hàng thủ công mỹ nghệ và các dịch vụ du lịch khác. Những khu vực bảo tồn có thể tăng thêm quỹ cho mình bằng việc bán vé vào cổng và Chính phủ có thể tăng thêm lợi nhuận khi thu phí và thuế từ khu vực thương mại này. Nhiều tiền hơn có thể ảnh hưởng tích cực đến dân địa phương quan tâm việc quản lý các nguồn tài nguyên du khách đang đến thăm quan, cho rằng đó là mối quan hệ trực tiếp giữa nguồn tài nguyên và thu nhập từ du lịch tại địa điểm du lịch.

3. Đề xuất cho xây dựng một dự án về phát triển các khu đất ngập nước ở ĐBSCL kết hợp du lịch sinh thái, cộng đồng

Vùng bảo tồn nên phân chia thành những khu vực với những cấp độ khác nhau đối với việc tham quan của du khách tùy thuộc vào tính nhạy cảm của thiên nhiên gây nên sự rối loạn. Ví dụ như vùng bảo tồn nghiêm mật thu hút nhiều loài sinh vật theo những nhận định của các chuyên gia, sẽ có thể gặp những tác động xấu cho sinh vật nếu có quá nhiều du khách đến tham quan. Do đó, chúng ta sẽ chỉ định những khu vực cấm, cho phép tham quan giới hạn với những hướng dẫn nghiêm ngặt. Thực tế với một số khu vực quá nhạy cảm để cho tham quan như khu vực sinh sản của các loài chim nước, nên chỉ định thành khu vực bảo tồn hay khu vực cấm. Có những khu vực trong vùng bảo tồn ít tác động lên đời sống hoang dã (vùng ngập nước, dòng sông và những khu rừng...). Ở đó, mật độ du khách có thể cho phép cao hơn những vùng cấm nhưng vẫn được quản lý để giảm thiểu sự thoái hóa của thiên nhiên.

Xây dựng kế hoạch dành cho những vùng đệm xung quanh khu vực bảo tồn

Để xây dựng một kế hoạch phát triển du lịch chúng ta cần phải hiểu khách du lịch là những đối tượng nào đến với những khu vực bảo tồn này. Mỗi địa điểm du lịch thu hút du khách bởi những điểm đặc trưng riêng và các đối tượng du khách khác nhau cũng thích các loại hình du lịch sinh thái khác nhau tùy thuộc vào điều kiện tài nguyên sẵn có của từng vùng. Do đó, chúng ta cần phải phân tích loại khách du lịch nào muốn tham quan những điểm cụ thể ra sao, và loại khách du lịch nào chúng ta sẽ thường xuyên phục vụ trong thời gian tới. Điều này có thể thực hiện được qua hình thức làm nghiên cứu và các dữ liệu nghiên cứu thị trường. Nếu du lịch tại các khu vực bảo tồn đã hình thành từ trước, chúng ta phải phân tích thêm lượng khách hiện tại đang ảnh hưởng đến khu vực, lợi ích từ việc này và làm sao để có thể phát triển tốt hơn nhằm

đáp ứng nhu cầu bảo vệ tài nguyên thiên nhiên. Chúng ta cũng cần đánh giá khi nào những khu vực này phù hợp đáp ứng nhu cầu cũng như thị hiếu của khách du lịch

Tạo ra và phát triển tiện nghi cho khách du lịch

Các tiện nghi cho khách du lịch tại khu vực bảo tồn sẽ được xây dựng bằng các sản phẩm thiên nhiên theo kiến trúc của người nông dân ĐBSCL và không thể bỏ qua những cảnh quan thiên nhiên. Các công trình xây dựng không quá lớn, sử dụng màu sắc và vật liệu gần gũi với tự nhiên, môi trường không làm giảm đi vẻ đẹp của khu vực xung quanh. Các tiện nghi khu xây dựng trong khu bảo tồn cần giống với những ngôi nhà trong làng của người dân và cần phải đảm bảo tiện nghi cần thiết cho du khách. Sử dụng những vật liệu địa phương để xây dựng và trang trí các tiện nghi cho du khách. Điều này giúp cho dân địa phương có thêm thu nhập và khuyến khích họ tham gia vào việc tự kinh doanh du lịch sinh thái. Một số những tiện nghi cần thiết hỗ trợ cho du lịch sinh thái bao gồm như sau:

Trung tâm Thông tin du lịch cộng đồng

Đây là địa điểm cung cấp cho khách du lịch cũng như dân địa phương về thông tin của các khu vực bảo tồn tự nhiên và văn hóa nhằm khuyến khích sự quan tâm đến bảo vệ tài nguyên và cung cấp những thông tin hữu ích khác về việc làm thế nào giúp để bảo vệ khu du lịch. Trung tâm Thông tin du lịch cần được xây dựng lên và đòi hỏi nhiều yếu tố khác. Trung tâm Thông tin du lịch không những là nơi xây dựng thông tin mà còn là nơi cung cấp các dịch vụ liên quan chẳng hạn như bến tàu, nhà vệ sinh và khu vực dừng chân cho khách du lịch. Điều quan trọng là đảm bảo tất cả những trang thiết bị tiện nghi làm hủy hoại đến môi trường địa điểm du lịch ít nhất trong khả năng có thể. Cần có kế hoạch chi tiết để giảm thiểu những ảnh hưởng đối với môi trường và đảm bảo rằng các hoạt động đang triển khai được xem xét trong dự án cho vay tổng thể là những điều quan trọng nhất. Sự quan tâm trên hết là phải quan tâm đến nhu cầu về tôn trọng những di sản kiến trúc địa phương. Trung tâm cần phải hài hòa với các kiến trúc truyền thống địa phương. Trung tâm Thông tin du lịch tại 4 khu vực sẽ cung cấp thông tin tổng quát về địa điểm du lịch cho du khách (những điểm thu hút, nơi ăn uống, chỗ ở (homestay), lịch sử của vùng và lịch của các dịch vụ; bán các sản phẩm của địa phương và các món quà lưu niệm bao gồm sách về các công trình kiến trúc địa phương, thức ăn, đồ thủ công mỹ nghệ và sản vật truyền thống, trưng bày cho các sản phẩm hàng thủ công mỹ nghệ của địa phương, tranh ảnh và là một khu vực nghỉ ngơi của du khách khi tham quan và bán thức ăn và nước uống.

Khuyến nghị về phương thức tổ chức một tour du lịch sinh thái, cộng đồng ở ĐBSCL

Khách du lịch nước ngoài muốn điều gì trong một chuyến du lịch sinh thái	Khách du lịch nước ngoài không thích gì trong một chuyến du lịch sinh thái
<ul style="list-style-type: none">- Hướng dẫn viên có thể giải thích, giảng giải về tự nhiên và văn hóa thật tốt; Thức ăn ngon đảm bảo vệ sinh và phong phú được chế biến từ các sản vật địa phương.- Nước uống vệ sinh và nhà nghỉ tốt cần phải sạch sẽ an toàn với khu nhà vệ sinh và nhà tắm sạch sẽ.- Cơ hội để xem các loài động vật hoang dã và văn hóa; Thời gian để xem các loài chim, thú, thực vật, hoa và các loại côn trùng cũng như thời điểm chụp ảnh.	<ul style="list-style-type: none">- Ngộ độc thực phẩm (đừng bao giờ cho du khách ăn thức ăn cũ).- Uống quá nhiều rượu đế.- Ngủ trong những căn nhà mất vệ sinh.- Các bệnh do muỗi đốt.- Thấy trẻ em và phụ nữ làm qua nhiều công việc tay chân nặng nhọc.- Thấy cảnh ăn xin.- Nhìn cảnh thú rừng bị chết hay nhốt trong lồng.

<ul style="list-style-type: none"> - Thời gian yên tĩnh để đọc sách, suy nghĩ và khám phá và lắng nghe các truyền thuyết và câu chuyện địa phương về hệ sinh học và cách sử dụng chúng. - Xem các hoạt động hàng ngày của dân làng như là chuẩn bị thức ăn, trồng trọt, dệt vải, làm công cụ, chuẩn bị thuyền bè và trẻ em chơi đùa. 	<ul style="list-style-type: none"> - Xem những hành động hung ác với thú vật và giết các loài gia súc. - Thấy người dân săn động vật hoang dã hay phục vụ các món thịt hoang dã. - Nhìn những văn hóa giả tạo.
--	---

Phương thức tổ chức thực hiện một tour du lịch sinh thái, cộng đồng

Đây là những phần chính của một chuyến du lịch sinh thái. Nên nhớ rằng tạo ra một chương trình rất dễ bị lặp lại và rập khuôn. Bằng cách này, du khách sẽ nói với nhau những gì họ mong đợi cho chuyến đi và bạn sẽ thoải mái tự tin thể hiện những thông tin của mình. Để bạn tăng thêm kinh nghiệm và kiến thức, thường xuyên cập nhật thông tin và kỹ năng trình bày. Bạn phải luôn biết rằng, bạn sẽ được danh tiếng cũng như hướng dẫn xuất sắc mà du khách mong đợi bạn.

Kết luận

Đồng bằng sông Cửu long có tiềm năng lớn để phát triển du lịch sinh thái. Du lịch là một ngành kinh tế tổng hợp, tác động qua lại với nó là nhiều ngành kinh tế - xã hội, nhiều lĩnh vực, trong đó môi trường và du lịch gắn kết hữu cơ với nhau. Sự tồn tại và phát triển của ngành du lịch gắn liền với môi trường, du lịch phát triển chỉ khi môi trường được bảo vệ. Sự suy giảm của môi trường ở một khu vực nào đó sẽ đồng nghĩa với sự đi xuống của hoạt động du lịch. Du lịch sinh thái là loại hình du lịch rất đặc biệt, tại vùng du lịch sinh thái không chỉ là du lịch mà là bảo tồn chiếm vị trí ưu tiên. Du lịch sinh thái là loại hình du lịch lấy các hệ sinh thái đặc thù, tự nhiên làm đối tượng cho du khách yêu quý thiên nhiên, du ngoạn, thưởng thức những cảnh quan hay nghiên cứu các hệ sinh thái. Đây cũng là hình thức du lịch kết hợp sự hài hòa giữa phát triển kinh tế với việc giới thiệu những thắng cảnh Quốc gia kết hợp với giáo dục công tác bảo vệ môi trường và sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên. Hoạt động du lịch sinh thái là hoạt động trợ giúp cho công tác bảo tồn. Do vậy, trước thực trạng của việc phát triển du lịch sinh thái càng ngày càng tăng, lượng du khách tham quan, nghiên cứu và du lịch đã tác động đến môi trường tự nhiên tại các khu du lịch sinh thái vốn được xem là rất nhạy cảm, cần phải có những hướng dẫn và những bài học để quản lý phù hợp. Để từ đó công tác bảo vệ môi trường, bảo tồn thiên nhiên tại các khu du lịch sinh thái ngày càng trở nên ổn định để phát triển bền vững. Đây chính là điều mà ngành du lịch tỉnh An Giang đã làm được trong những năm qua./.